

Số: 24/KH-UBND

Tùng Anh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ TÙNG ANH NĂM 2022**

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính số 135/KH-UBND ngày 19/1/2022 của UBND huyện Đức Thọ, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXXI; Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ xã; Nghị quyết của HĐND xã và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 của UBND xã; căn cứ tình hình thực tiễn công tác CCHC của xã, UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC chính của xã năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; xây dựng bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của xã theo từng giai đoạn.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Cải cách hành chính phải gắn kết chặt chẽ và là nền tảng quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, với nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2022.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính từng bước hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXXI.

- Chỉ số Cải cách hành chính của xã được cải thiện và nâng cao về thứ hạng: đứng thứ nhất toàn huyện, phấn đấu sẽ đứng đầu so với năm 2021.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Xã xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 đảm bảo quy định, chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả được Hội đồng thẩm định tỉnh công nhận.

- Tối thiểu đạt 100% nhiệm vụ hoàn thành sau khi thành lập đoàn tự kiểm tra, CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, mang tính khả thi cao; 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật; 80% các văn bản QPPL được triển khai và đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã để cán bộ và nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu; các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu 35% thuộc thẩm quyền giải quyết của xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 50% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh. Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý.

- Tối thiểu 30% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 10% trở lên.

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy cấp thôn xóm theo hướng tinh gọn, đảm bảo tiêu chí, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục đạt tối thiểu 80%.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Cán bộ, công chức, viên chức được nâng ngạch, đảm bảo quy trình, thời gian
- Đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.
- Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước từ cấp trên, tiết kiệm chi
- CQNN xã cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Cổng/Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.
- Thu hút khoảng 30 tỷ đồng vốn đăng ký đầu tư mới.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 23,5 tỷ đồng.
- Thành lập mới 02 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, điều hành của Thủ trưởng, tạo sự thống nhất cao giữa cấp uỷ Đảng và thủ trưởng đơn vị trong việc lãnh đạo chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.
- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo kế hoạch. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của xã, theo quy định.
- Tăng cường tự kiểm tra CCHC, gắn với công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện công vụ, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện. Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của từng lĩnh vực trong năm, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.
- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp giúp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC; cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC.
- Tập trung chỉ đạo các ngành liên quan thực hiện có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ CCHC theo lộ trình tại Kế hoạch số 08/QĐ-UBND ngày 12/1/2022 của UBND xã về ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC của xã năm 2022.
- Triển khai khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số CCHC năm 2021 của xã theo Quyết định của UBND huyện.
- Triển khai tự rà soát, chấm điểm bộ chỉ số CCHC của xã năm 2022 và triển khai lấy ý kiến khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan UBND xã.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung Chương trình tổng

thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của huyện, xã, các Đề án của UBND UBND huyện, nghị quyết, kết luận của UBND xã, huyện, Đảng ủy xã liên quan đến công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tăng cường tuyên truyền đến người dân về hiệu quả, tiện ích khi thực hiện giải quyết TTHC ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tiến tới mức độ 4 và nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL); đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định.

- Ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương, cấp tỉnh, giao.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, cấp tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Thực hiện phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, cơ quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã trên địa bàn xã được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ. Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công huyện.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để chấn chỉnh TTHC trong lĩnh vực đất đai

trong đó chú trọng việc giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế Một cửa, một cửa liên thông.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy thuộc UBND xã, thôn xóm đảm bảo đủ số lượng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Triển khai thực hiện quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND xã theo hướng dẫn của huyện.

- Rà soát đánh giá lại các nội dung được cấp trên phân cấp và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định hiện hành. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, chấm dứt tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm một việc chỉ do một ngành, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, để phù hợp với các nội dung phân cấp; tập trung làm rõ những nội dung cần tăng cường phân cấp quản lý, những nội dung cần tăng cường quản lý thống nhất theo ngành, lĩnh vực. Hoàn thiện các quy định của pháp luật để thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2022. Tập trung hoàn chỉnh các nội dung về vị trí việc làm trong địa phương theo chỉ đạo cấp trên, làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Phối hợp cấp trên thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022-2026 sau khi có hướng dẫn của Trung ương, tỉnh; thường xuyên rà soát, sắp xếp thôn, đảm bảo quy định.

- Tăng cường tự kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29 KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại cơ quan.

- Thực hiện đúng các quy định về, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức,; các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức; quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Phối hợp cấp trên về luân chuyển vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP;

- Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá CBCCVC theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, công việc. Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bổ sung quy hoạch, luân chuyển CBCCVC tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ ;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH. .

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước; các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

7.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày

22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0; định hướng phát triển Chính quyền số; lồng ghép xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án thực hiện hàng năm, gắn kiểm tra, đánh giá kết quả và vai trò của người đứng đầu trong kiểm tra CCHC định kỳ của xã.

- Phối hợp xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến xã, cho phép kết nối với các hệ thống hội nghị đa phương tiện đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành hiệu quả hơn.

- Tiếp tục ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp uỷ, chính quyền, bao gồm số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường...

- Phối hợp chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở qua truyền thanh ứng dụng CNTT-VT; nâng cấp các Trang thông tin điện tử của xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Tiếp tục nâng cấp và đẩy mạnh hoạt động các Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia vào phát triển kinh tế số.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

- Chỉ đạo các ban liên quan để xây dựng thành quy trình nội bộ, công bố, công khai thực hiện.

- Áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 xây dựng quy trình nội bộ TTHC thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công; tham gia xây dựng và tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử hỗ trợ người dân khi thực hiện các TTHC phải cung cấp lại giấy tờ.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra giám sát đối với việc thực hiện, duy trì, cải tiến HTQLCL tại xã.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về ISO của cấp trên triển khai, duy trì áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015.

- Rà soát cập nhật bổ sung sửa đổi kịp thời quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của xã khi có sự thay đổi.

8. Tác động CCHC đến phát triển kinh tế xã hội

8.1. Mức độ thu hút đầu tư

- Thường xuyên cập nhật các định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã; các thông tin về tiềm năng, thế mạnh, định hướng thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, công tác đối ngoại, các thông tin chuyên đề về các ngành, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư trên các kênh thông tin điện tử của địa phương;

- Công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng các loại quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án thu hồi, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND xã thông qua, kế hoạch sử dụng đất của xã; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; các cơ chế, chính sách cho người dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của xã,... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận, tham gia nghiên cứu, đề xuất dự án;

- Tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai, thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án lớn có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã.

8.2. Tỷ lệ Doanh nghiệp thành lập mới trong năm

- Nâng cao trình độ, năng lực công tác, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

- Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp đang còn hiệu lực để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền dừng thực hiện và bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp; sửa đổi, tích hợp, ban hành các chính sách mới để thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của xã.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018; Nghị quyết số 216/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cung cấp miễn phí các tờ gấp, cẩm nang hướng dẫn quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đẩy mạnh đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn hình thức đầu tư, thủ tục đầu tư, địa bàn đầu tư,...; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

8.3. Thu ngân sách

- Chỉ đạo quản lý, khai thác tốt nguồn thu và chống thất thu ngân sách hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách.

- Tiếp tục làm tốt công tác quản lý đăng ký thuế, giám sát hồ sơ khai thuế; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định công tác hoàn thuế điện tử, hệ thống hóa đơn điện tử theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế.

- Đổi mới công tác kiểm tra; giám sát thuế nhằm chống chuyển giá, trốn thuế, thất thu ngân sách.

- Thực hiện có hiệu quả, các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; phấn đấu thu hết số nợ kỳ trước chuyển sang, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát TTHC, cắt giảm TTHC thuế và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các nội dung liên quan đến tổ chức, cá nhân nộp Thuế, tăng tỷ lệ nhận - xử lý - trả hồ sơ điện tử, trực tuyến, nâng cao trách nhiệm giải trình; làm tốt công tác tuyên truyền hỗ trợ chính sách pháp luật Thuế, tuyên truyền CCHC Thuế, TTHC trực tuyến; quản trị, vận hành và khai thác hệ thống mạng, hạ tầng truyền thông và các ứng dụng đảm bảo chất lượng, bảo mật và an toàn dữ liệu theo đúng quy định của Tổng cục Thuế; 100% doanh nghiệp phát sinh kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử.

(Kèm theo Phụ lục khung Kế hoạch nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2022)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo quy định:

2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định đã được dự kiến tại khung phụ lục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành thuộc UBND xã.

1.1. Người đứng đầu ngành, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của lĩnh vực phụ trách để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng ngành; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2022 của UBND xã giao trong Kế hoạch này; chú trọng rà soát chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của địa phương qua các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng.

1.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào xã; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên địa bàn xã.

1.3. Các ngành thường xuyên thực hiện rà soát đề nghị sửa đổi, bổ sung TTHC thuộc thẩm quyền (cấp xã), kịp thời cập nhật, niêm yết công khai đầy đủ các TTHC.

1.4. Tăng cường công tác tự kiểm tra về thực hiện CCHC và báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan xã (định kỳ hàng quý và năm) đảm bảo theo đúng nội dung hướng dẫn và thời gian quy định.

1.5. Tổ chức các cuộc tiếp công dân hàng tháng theo quy định. Tối thiểu một lần trong năm tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC.

1.6. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

1.7. Hàng năm lấy phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, nộp cấp trên, qua đó nắm bắt sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đã phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả chưa; có kiến nghị giải pháp với alnhx đạo cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

1.8. Nâng cao chất lượng, nội dung tuyên truyền về CCHC, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của công tác quản lý, đồng thời thu hút được sự quan tâm của người dân, xã hội. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong tuyên truyền về CCHC, phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook, Youtube...) trong việc tuyên truyền về các nội dung CCHC tại UBND xã, lồng ghép nội dung CCHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các ngành chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC, văn phòng – Nội vụ, Văn phòng - Thống kê : Tư pháp, Lao động -TB&XH, Văn hóa – TT, Tài chính – Kế hoạch.

2.1. Văn phòng - Nội vụ

- Văn phòng - Nội vụ là công chức trực công tác CCHC của xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã và xây dựng báo cáo UBND xã gửi Cơ quan –Tổ chức Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với cơ quan cấp trên, công chức liên quan thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC của xã có chất lượng, hiệu quả.

2.2. Văn phòng -Thống kê, Tư pháp, Lao động TB & XH, Văn hóa - TT, Tài chính – Kế hoạch

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung CCHC được giao chủ trì; chủ động phối hợp với Công chức VP - Nội vụ kiểm tra các nội dung CCHC và tổng hợp báo cáo UBND xã (qua Văn phòng - Nội vụ, trực công tác CCHC của xã) về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đảm bảo thời gian theo quy định (định kỳ hàng quý, 6 và năm) và báo cáo đột xuất, chuyên đề CCHC khác.

2.3. Bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả :

- Phát huy vai trò, trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; theo dõi, đánh giá, giám sát các công chức, được cử đến làm việc tại Bộ phận giao dịch một cửa và kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải quyết TTHC của cơ quan tại nơi giao dịch.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa của xã đảm bảo đúng quy định.

3. Đài truyền thanh của xã

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức CCHC hàng tuần, hàng tháng; chủ động phối hợp với Công chức Văn hóa và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC hàng tháng trên hệ thống truyền thanh.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 của xã; các chủ trương CCHC của tỉnh, huyện thông qua các hình thức, cách làm cụ thể của cơ quan, đến toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò và hiệu quả của CCHC.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cấp huyện

Phối hợp với cơ quan, công chức có liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

UBND xã yêu cầu các ban, ngành cấp xã, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Văn phòng - Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- CQ tổ chức - NV huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- Chánh, phó chủ tịch UBND xã;
- Công chức UBND xã;
- Công chức Văn hóa - TT xã;
- Lưu: VT, NV.



Phan Tiến Dũng

PHỤ LỤC

KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM NĂM 2022 CỦA XÃ TÙNG ANH

(Kèm theo Kế hoạch số: ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND xã)



TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện.	2.1 “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền giai đoạn 2021-2025”,	2.1.3. Ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện theo chỉ đạo cấp trên	- Quyết định thành lập - Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ soạn thảo	Văn phòng - Nội vụ	Các công chức chủ trì CCHC của xã, Văn phòng - Thống kê	Quý III/2022	Theo dự toán được cấp
		2.2. Thành lập tổ tự kiểm tra, đánh giá các nội dung khác liên quan đến công tác CCHC	3.7. Xin ý kiến cử thành viên tham gia 3.8. Trình UBND xã ban hành Quyết định thành lập	- Công văn - Quyết định	Văn phòng - Nội vụ	Các công chức chủ trì CCHC của xã,	Quý II/2022	0
		2.3. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022	3.9. Phối hợp các ngành xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch CCHC xin ý kiến lãnh đạo, trình ký	- Kế hoạch CCHC 2022	Văn phòng - Nội vụ	Các công chức chủ trì CCHC của xã, Văn phòng - Thống kê	01/2022	0
2	1.2. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, công tác tham mưu CCHC của huyện	2.4. Tổ chức các hội nghị bàn các giải pháp tháo gỡ, vướng mắc trong giải quyết TTHC nói riêng và trong thực hiện các nội dung CCHC khác nói chung trên địa bàn	3.10. Tổng hợp các vấn đề cần bàn có giải pháp tháo gỡ, vướng mắc - Tổ chức hội nghị	- Báo cáo - Hội nghị - Thông báo sau Hội nghị - kết luận giao nhiệm vụ	Văn phòng - Nội vụ	Các công chức chủ trì CCHC của xã, Văn phòng - Thống kê	Quý II/2022	Theo dự toán được cấp

		<p>2.5. Đổi mới công tác tuyên truyền CCHC xã.</p>	<p>3.12. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC 3.13. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền</p>	<p>- Kế hoạch - Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú</p>	<p>Văn hóa - TT</p>	<p>Các công chức của UBND xã,</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>30</p>
3	<p>1.3. Tới thiểu 80% các ngành được kiểm tra CCHC trong năm 2022</p>	<p>2.6. Kiểm tra CCHC tại các ngành theo Kế hoạch; thực hiện kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan</p>	<p>3.14. Ban hành Kế hoạch tự Kiểm tra CCHC năm 2022 3.15. Thành lập đoàn kiểm tra 3.16. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các ngành 3.17. Biên bản kiểm tra các ngành 3.18. Báo cáo kết quả kiểm tra. 3.20. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.</p>	<p>Kế hoạch, Quyết định, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các ngành Văn bản chỉ đạo</p>	<p>Văn phòng - Nội vụ</p>	<p>Các công chức chủ trì CCHC của xã, Văn phòng - Thống kê</p>	<p>Quý II, III/2022</p>	<p>5</p>
4	<p>1.4. Nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC của xã</p>	<p>2.7. Tham mưu các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế các chỉ số năm 2021 của xã</p>	<p>3.21. Báo cáo phân tích kết quả các chỉ số. 3.22. Kế hoạch khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số</p>	<p>- Công văn - Báo cáo - Kế hoạch</p>	<p>Văn phòng - Nội vụ</p>	<p>Các công chức chủ trì CCHC của xã, Văn phòng - Thống kê</p>	<p>Quý I/2022</p>	<p>Theo dự toán được cấp</p>
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							

1	<p>1.1. 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện, mang tính khả thi cao.</p>	<p>2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đề thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND, UBND và các ngành chuyên môn của HĐND, UBND xã</p>	<p>3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương, cấp tỉnh, huyện</p> <p>3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản</p>	<p>Danh mục</p>	<p>Tư pháp</p>	<p>Các ban, ngành cấp xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Theo quy định pháp luật</p>
2	<p>1.2. 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL</p>	<p>3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>3.5. Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL</p>	<p>Báo cáo, công văn</p> <p>- Văn bản hướng dẫn</p>	<p>Các ban, ngành cấp xã</p> <p>Tư pháp</p>	<p>g Tư pháp</p> <p>Các ban, ngành UBND xã</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Quý II/2022</p>	<p>30</p>
3	<p>1.3. Phân đầu đảm bảo tối thiểu 80% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được triển khai và đăng tải trên Trang thông</p>	<p>2.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi,</p>	<p>3.6. Xây dựng kế hoạch triển khai thi hành pháp luật trên địa bàn</p>	<p>Kế hoạch</p>	<p>Tư pháp</p>	<p>Các ban, ngành cấp UBND xã</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Quý I/2022</p>	<p>Theo quy định pháp luật</p>

	<p>1.4. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 35% số hồ sơ tiếp nhận của xã</p>	<p>2.4. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã</p>	<p>3.8. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa 3.9. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	<p>Tỷ lệ số hóa theo quy định</p>	<p>Văn phòng - Thông kê, Các ban ngành UBND xã, Thường xuyên 0</p>
3	<p>1.5. Triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 50% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>2.5. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Công dịch vụ công của tỉnh</p>	<p>3.10. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông 3.11. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã 3.12. Quyết định phê duyệt Danh mục TTHC đủ điều kiện được cung cấp mức độ 3, 4 3.13. Nâng cấp Cổng dịch vụ công của xã</p>	<p>- Kế hoạch - Báo cáo rà soát - Quyết định</p>	<p>Văn phòng - Thông kê Văn hóa - TT Các ban ngành UBND xã, Thường xuyên 0</p>
4	<p>1.6. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một của của</p>	<p>2.6. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4</p>	<p>3.14. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT,</p>	<p>- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3- Giao diện phần mềm</p>	<p>Văn phòng - Thông kê Văn hóa - TT Các ban ngành UBND xã Thường xuyên 0</p>

	<p>huyện. Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý (không bao gồm DVC trực tuyến của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn).</p>		<p>chuyên đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp</p> <p>3.15. Nâng cấp phần mềm dịch vụ công đảm bảo giao diện thân thiện, đơn giản, dễ hiểu, dễ khai thác, dễ sử dụng.</p>	DVC đạt yêu cầu				
7	<p>1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%, riêng các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.</p>	<p>2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính</p>	<p>3.16. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa xã; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>3.17. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên của xã</p> <p>3.18. Niêm yết TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời</p>	<p>- Báo cáo - (Đề án/Kế hoạch) - Công văn - Các lớp tập huấn</p>	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành UBND xã	Thường xuyên	0
8	<p>1.8. Tối thiểu 20% số thủ tục hành chính nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ và công bố, công khai, cập nhật kịp thời</p>	<p>2.8. Rà soát các thủ tục hành chính nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp</p>	<p>3.19. Các ngành, tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động</p> <p>3.20.XD quy trình nội bộ</p> <p>3.21. Công bố, công khai, cập nhật</p>	Các quy trình nội bộ	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành UBND xã	Thường xuyên	20

	thời.	<p>1.9. Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ</p>	<p>2.9. Kết nối chia sẻ các dữ liệu dùng chung đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả</p>	<p>3.2.2. Hoàn thiện các giải pháp liên quan đến các phần mềm giải quyết TTHC để đảm bảo chia sẻ được dữ liệu dùng chung</p>	<p>- Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ</p>	<p>Tư pháp Văn phòng – Thống kê Văn hóa</p>	<p>Các ban ngành UBND xã</p>	<p>Quý IV/2022</p>	<p>0</p>	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY									
1	<p>1.2. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cán bộ, công chức, tổ chức, khác phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, công chức, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước. Thực hiện đúng phân cấp trong hoạt động quản lý</p>	<p>2.1. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, ngành, trong cơ quan</p>	<p>3.1. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, ban, ngành</p>	<p>Quyết định</p>	<p>Văn phòng Nội vụ</p>	<p>Các ban ngành UBND xã</p>	<p>Khi có quy định mới</p>	<p>0</p>		
2	<p>2.6. Rà soát các quy định để thực hiện phân cấp đảm bảo đúng quy định, hợp lý, phù hợp với thực tiễn hoạt động quản lý</p>	<p>3.2. Ban hành các quy định về phân cấp theo ngành, lĩnh vực</p>	<p>Quyết định</p>	<p>Văn phòng Nội vụ</p>	<p>Các ban ngành UBND xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>0</p>			

3	1.3. Hoàn thành việc sắp xếp sáp nhập thôn, theo tiêu chuẩn quy định	2.7. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.	3.12. Xây dựng Đề án sắp xếp sáp nhập thôn theo quy định của pháp luật	Đề án/Nghị quyết	Văn phòng Nội vụ	UBND xã	Thực hiện theo lộ trình của Trung ương, tỉnh, huyện	Kinh phí theo Đề án, Nghị quyết 0
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ ĐH, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền) 1.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCVVC;	Kế hoạch	Văn phòng Nội vụ Cơ quan Tổ chức - Nội vụ,	Các ban ngành UBND xã	Thường xuyên	Theo dự toán riêng
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.1. Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	2.1. Xây dựng phương án tự chủ tài chính 2.2. Được cơ quan cấp trên thẩm định	3.1. Văn bản triển khai 3.3. Báo cáo thẩm định	- Văn bản - Văn bản	Tài chính - KH	Các ban ngành UBND xã	Thường xuyên	0

2	1.2. Tiết kiệm bình quân 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động	2.3. Có phương án tiết kiệm chi từ ngân sách 2.4. Xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước	3.4. Văn bản triển khai, hướng dẫn	- Công văn - Dự toán.	Tài chính - KH	Các ban ngành UBND xã	Thường xuyên	0
VII								
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ								
A	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. 95% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) của xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.	2.1. Phối hợp triển khai phần mềm quản lý Kỳ họp HĐND các cấp	3.1. Phối hợp triển khai phần mềm quản lý Kỳ họp HĐND các cấp	Phần mềm quản lý Kỳ họp HĐND các cấp	TT HĐND, Văn phòng UBND xã	VHTT và các ngành liên quan	Quý IV/ 2022	Theo dự toán riêng
3	1.3. 80% CQNN xã cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đầy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Công/Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày	2.2. Phối hợp triển khai hệ thống thông tin báo cáo cấp trên	3.2. Phối hợp triển khai hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng Cấp ủy - Chính quyền huyện	Phòng VHTT và các cơ quan liên quan	Quý IV/ 2022	Theo dự toán riêng

	<p>22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.</p>	<p>2.3. Nâng cấp công TTĐT; Phối hợp kết nối công TTĐT xã với công TTĐT huyện phục vụ chuyển đổi số; Phối hợp triển khai phần mềm quản lý tiến độ công việc.</p>	<p>3.3. Nâng cấp công TTĐT; Phối hợp kết nối công TTĐT xã với công TTĐT huyện phục vụ chuyển đổi số; Phối hợp triển khai phần mềm quản lý tiến độ công việc.</p>	<p>Trang thông tin điện tử của xã</p>	<p>Văn hóa - Thông tin,</p>	<p>Tài chính và các cơ quan liên quan</p>	<p>Quý IV/ 2022</p>	<p>Theo dự toán riêng</p>
4	<p>1.4. Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng từ huyện xuống UBND xã</p>	<p>2.5. Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến UBND xã</p>	<p>3.5. Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến UBND xã</p>	<p>Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến UBND xã</p>	<p>Văn hóa - Thông tin</p>	<p>VHTT và các cơ quan liên quan</p>	<p>Quý IV/ 2022</p>	<p>Theo dự toán riêng</p>
6	<p>1.6. Bảo đảm an toàn thông tin: Tội thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% người đứng đầu và 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần</p>	<p>2.7. Phối hợp triển khai thực thi xác định an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ</p> <p>2.9. Tham gia 100% các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.</p>	<p>3.7. Phối hợp triển khai thực thi xác định an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ</p> <p>3.9. Tham gia 100% các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.</p>	<p>Quyết định phê duyệt</p> <p>tập huấn, đào tạo</p>	<p>VHTT và các phòng, ban, ngành</p> <p>Phòng Văn hóa - Thông tin</p>	<p>Tài chính và các cơ quan liên quan</p> <p>Các phòng, ban liên quan</p>	<p>Quý IV/ 2022</p>	<p>Theo dự toán riêng</p>

	thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn; 100% cán bộ chuyên trách CNTT của xã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin;								
B	Áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị								
1	1.1. Duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại UBND xã, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	UBND xã	Các ngành liên quan	Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên	10 triệu đồng/năm	
2	1.2. 100% thủ tục xã, thực hiện việc rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến giải quyết TTHC để xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001.	2.2. Thực hiện rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến thủ tục hành chính tại xã, để xây dựng thành quy trình nội bộ	3.2. UBND xã tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động	Các quy trình nội bộ	Các ban, ngành UBND xã	Văn phòng Thống kê	Quý II/ 2022	0	
4	1.4. 100% các ngành thực hiện đều được kiểm tra, đôn đốc	2.4. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các CQHCNN xây dựng và áp dụng ISO	3.4. Xây dựng kế hoạch 3.5. Thành lập Tổ 3.6. Thông báo lịch kiểm tra 3.7. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.8. Công văn yêu cầu khắc phục	Kiểm tra tại các ngành đã xây dựng	Văn phòng – Thống kê	các ban ngành có liên quan	Cả năm	0	